

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Add: Tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội  
Tel: +84-942092662 Fax: .....  
Email: [info@icap.vn](mailto:info@icap.vn) Website: [www.ptic.vn](http://www.ptic.vn)

Số: 05/TB-iCap

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP HCM

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital  
Mã chứng khoán : PTC  
Địa chỉ : Phòng 1006, tầng 10, tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành,  
phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : 0942092662 Fax: .....

Loại thông tin công bố:  24h  72h  bất thường  theo yêu cầu  
\* Định kỳ

### Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital công bố Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tại đường dẫn: <http://www.ptic.vn> chuyên mục **Quan hệ nhà Đầu tư**

*Trân trọng thông báo./.*

### Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.



NGUYỄN THÀNH CÔNG



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ**  
**ICAPITAL**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 27

\*\*\*\*\*



## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 15 lần các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi tên công ty, vốn điều lệ, người đại diện, bổ sung ngành nghề và thay đổi địa chỉ trụ sở chính. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc thay đổi thông tin của người đại diện pháp luật.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0942 092 662
- Fax : 0243 861 1511

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

Tại thời điểm lập báo cáo này, các đơn vị trực thuộc của Công ty đều đã dừng hoạt động.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.

### **Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban điều hành**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm</u>
Ông Võ Anh Linh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Hoàng Thế Vinh	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**  
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ủy ban Kiểm toán ("UBKT")**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2022

**Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Công	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2025
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2015

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Công – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2025).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Thành Công**  
Ngày 23 tháng 03 năm 2026

Số: 1.0426/26/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 03 năm 2026, từ trang 6 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Hoàng Đức - Thành viên Ban Giám đốc**  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1  
Người được ủy quyền



**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1

Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>258.154.219.006</b>	<b>230.848.343.602</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.998.740.318</b>	<b>3.065.942.977</b>
1. Tiền	111		4.298.740.318	1.365.942.977
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.700.000.000	1.700.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2a</b>	<b>220.266.272.528</b>	<b>219.910.082.509</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		259.905.422.923	226.715.584.281
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(39.639.150.395)	(6.805.501.772)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31.527.971.435</b>	<b>7.566.632.938</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		705.514.498	639.514.498
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		165.053.212	170.444.724
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.3	30.500.000.000	1.400.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	825.515.665	5.865.350.828
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(668.111.940)	(508.677.112)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>361.234.725</b>	<b>305.685.178</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		112.198.195	56.907.648
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		92.303.307	92.044.307
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.7	156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>178.520.479.458</b>	<b>174.354.984.049</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>62.598.413</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	62.598.413
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.852.523.880</b>	<b>2.625.473.232</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	1.852.523.880	2.625.473.232
<i>Nguyên giá</i>	222		7.695.579.024	7.695.579.024
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.843.055.144)	(5.070.105.792)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		378.200.000	378.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(378.200.000)	(378.200.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.2b	<b>176.660.755.136</b>	<b>171.654.730.223</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		147.960.000.000	147.960.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		42.681.100.000	42.681.100.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(13.980.344.864)	(18.986.369.777)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.200.442</b>	<b>12.182.181</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		7.200.442	12.182.181
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>436.674.698.464</b>	<b>405.203.327.651</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>9.652.902.700</b>	<b>27.036.959.425</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>9.652.902.700</b>	<b>27.036.959.425</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		414.785.242	426.925.940
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7	3.578.846.046	311.859.542
4. Phải trả người lao động	314		845.000.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		55.000.000	55.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.8	4.650.709.175	22.367.673.225
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.9	-	3.766.938.481
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>427.021.795.764</b>	<b>378.166.368.226</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.10</b>	<b>427.021.795.764</b>	<b>378.166.368.226</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.073.240.000	323.073.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.073.240.000	323.073.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33.007.063.010	33.007.063.010
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(702.929.619)	(702.929.619)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		71.644.422.373	22.788.994.835
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		22.788.994.835	22.788.994.835
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		48.855.427.538	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>436.674.698.464</b>	<b>405.203.327.651</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	60.000.000	50.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	11.017.463
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		60.000.000	38.982.537
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		60.000.000	38.982.537
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL2	71.014.623.930	25.664.364.588
7. Chi phí tài chính	22	VL3	30.162.469.022	3.116.374.535
Trong đó: chi phí lãi vay	23		154.266.519	176.510.401
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL4	6.025.294.009	4.144.604.832
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.886.860.899	18.442.367.758
11. Thu nhập khác	31	VL5	17.266.258.050	923.698.114
12. Chi phí khác	32		6.040.400	7.932.251
13. Lợi nhuận khác	40		17.260.217.650	915.765.863
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52.147.078.549	19.358.133.621
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.7	3.291.651.011	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>48.855.427.538</u>	<u>19.358.133.621</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL7	<u>1.518</u>	<u>601</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL7	<u>1.518</u>	<u>601</u>

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Công

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		52.147.078.549	19.358.133.621
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	772.949.352	772.949.352
- Các khoản dự phòng	03		27.987.058.538	1.004.247.006
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.2	(15.459.153.248)	(10.525.630.646)
- Chi phí lãi vay	06	VI.3	154.266.519	176.510.401
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		65.602.199.710	10.786.209.734
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(121.992.527)	(149.811.314)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(16.908.769.255)	(297.430.107)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(50.308.808)	3.832.547
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(33.189.838.642)	(163.249.410.958)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(154.266.519)	(176.510.401)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>15.177.023.959</b>	<b>(153.083.120.499)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(94.600.000.000)	(15.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		65.500.000.000	15.900.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	126.014.033.584
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		20.622.711.863	10.744.585.198
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(8.477.288.137)</b>	<b>137.658.618.782</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.9	80.240.809.843	39.525.187.959		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.9	(84.007.748.324)	(35.758.249.478)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.766.938.481)</b>	<b>3.766.938.481</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>2.932.797.341</b>	<b>(11.657.563.236)</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>3.065.942.977</b>	<b>14.723.506.213</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>5.998.740.318</b>	<b>3.065.942.977</b>		

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Công

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là tư vấn và đầu tư tài chính.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Công ty

###### *Công ty liên kết*

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có trụ sở chính tại thôn Mã Lai, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất năng lượng.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 32,81%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

###### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

Tại thời điểm lập báo cáo này, các đơn vị trực thuộc của Công ty đều đã dừng hoạt động.

##### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 07 nhân viên đang làm việc (Số đầu năm: 06 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### **Chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu. Cụ thể, các chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động.

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

#### 6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 7. **Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

### 8. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 9. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 10. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 13. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	32.943.135	6.965.747
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.265.797.183	1.358.977.230
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 3 tháng trở xuống</i> )	1.700.000.000	1.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.998.740.318</u></b>	<b><u>3.065.942.977</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các cổ phiếu niêm yết, chi tiết như sau:

Mã	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý
HJS	3.840.100	138.014.596.902	103.298.690.000 (34.715.906.902)	3.840.100	138.014.596.902	134.403.500.000 (3.611.096.902)
GEL	1.000.000	27.000.000.000	27.000.000.000	-	-	-
FRT	158.600	22.799.710.453	22.799.710.453	-	-	-
TRC	201.300	13.973.712.377	13.973.712.377	-	-	-
DDV	537.900	15.274.609.340	13.958.505.000 (1.316.104.340)	61.100	3.069.620.610	3.287.180.000
LHG	456.500	14.772.944.118	13.170.025.000 (1.602.919.118)	476.100	8.242.051.443	9.379.170.000
PPH	218.000	6.067.370.138	6.067.370.138	336.600	11.567.699.005	11.949.300.000
HPG	215.000	5.558.862.857	5.558.862.857	79.400	2.327.812.643	2.445.520.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mã	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
DVN	242.600	5.995.981.597	5.085.704.667	(910.276.930)
DPR	100.000	3.672.686.698	3.672.686.698	-
VIP	224.700	2.877.883.105	2.741.340.000	(136.543.105)
VIB	204.600	2.121.885.338	2.121.885.338	-
DGC	10.000	600.180.000	600.180.000	-
PTP	20.000	1.175.000.000	217.600.000	(957.400.000)
VRE	-	-	-	-
TCB	-	-	-	-
BIC	-	-	-	-
ACB	-	-	-	-
LAS	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.429.300</b>	<b>259.905.422.923</b>	<b>220.266.272.528</b>	<b>(39.639.150.395)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.805.501.772	1.965.697.056
Trích lập dự phòng	46.374.625.255	4.839.804.716
Hoàn nhập dự phòng	(13.540.976.632)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>39.639.150.395</b>	<b>6.805.501.772</b>

**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>147.960.000.000</b>	<b>(9.050.344.864)</b>	<b>147.960.000.000</b>	<b>(14.056.369.777)</b>
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	147.960.000.000	(9.050.344.864)	147.960.000.000	(14.056.369.777)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>42.681.100.000</b>	<b>(4.930.000.000)</b>	<b>42.681.100.000</b>	<b>(4.930.000.000)</b>
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	37.751.100.000	-	37.751.100.000	-
<b>Cộng</b>	<b>190.641.100.000</b>	<b>(13.980.344.864)</b>	<b>190.641.100.000</b>	<b>(18.986.369.777)</b>

Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	14.240.000	32,81%	14.240.000	32,81%
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện (*)	493.000	5,80%	493.000	5,80%
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	3.580.000	10%	3.580.000	10%

(\*) Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện đang lâm vào tình trạng phá sản nên Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.

**Tình hình hoạt động của công ty liên kết**

Công ty liên kết hoạt động bình thường, không có thay đổi so với năm trước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	18.986.369.777	22.930.417.677
Trích lập dự phòng	826.533.339	-
Hoàn nhập dự phòng	(5.832.558.252)	(3.944.047.900)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.980.344.864</b>	<b>18.986.369.777</b>

*Giao dịch với công ty liên kết*

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

**2c. Giá trị hợp lý**

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**3. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Lãi suất/năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu về cho vay các bên liên quan</i>		-	1.400.000.000
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	9%	-	1.400.000.000
<i>Phải thu về cho vay các tổ chức khác</i>		30.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	7,8%	4.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương	4%	26.000.000.000	-
<b>Cộng</b>		<b>30.500.000.000</b>	<b>1.400.000.000</b>

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	-	5.163.386.286	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - lãi cho vay	-	-	5.163.386.286	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	825.515.665	(43.545.455)	701.964.542	(43.545.455)
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.001.370	-	1.173.699	-
Tạm ứng	289.414.824	-	394.150.066	-
Phải thu về lãi cho vay	196.327.158	-	196.327.158	-
Ký cược, ký quỹ	112.598.413	-	50.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	226.173.900	(43.545.455)	60.313.619	(43.545.455)
<b>Cộng</b>	<b>825.515.665</b>	<b>(43.545.455)</b>	<b>5.865.350.828</b>	<b>(43.545.455)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ban quản lý Dự án phát triển Công trình Đô thị	400.186.922	(400.186.922)	400.186.922	(400.186.922)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	64.600.190	(64.600.190)	64.600.190	(64.600.190)
Công ty TNHH Yến Linh	69.300.000	(62.370.000)	69.300.000	(43.890.000)
Trung tâm Thông tin di động Vietnammobile – Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội	80.649.810	(80.649.810)	-	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Miền Trung	60.305.018	(60.305.018)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>675.041.940</b>	<b>(668.111.940)</b>	<b>534.087.112</b>	<b>(508.677.112)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	508.677.112	400.186.922
Trích lập dự phòng bổ sung	159.434.828	108.490.190
Số cuối năm	<b>668.111.940</b>	<b>508.677.112</b>

**6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<i>Nguyên giá</i>				
Số đầu năm	2.101.272.727	770.890.890	4.823.415.407	7.695.579.024
Số cuối năm	<b>2.101.272.727</b>	<b>770.890.890</b>	<b>4.823.415.407</b>	<b>7.695.579.024</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	841.815.407	1.582.706.297
<i>Giá trị hao mòn</i>				
Số đầu năm	735.445.457	755.494.928	3.579.165.407	5.070.105.792
Khấu hao trong năm	105.063.637	4.285.715	663.600.000	772.949.352
Số cuối năm	<b>840.509.094</b>	<b>759.780.643</b>	<b>4.242.765.407</b>	<b>5.843.055.144</b>
<i>Giá trị còn lại</i>				
Số đầu năm	1.365.827.270	15.395.962	1.244.250.000	2.625.473.232
Số cuối năm	<b>1.260.763.633</b>	<b>11.110.247</b>	<b>580.650.000</b>	<b>1.852.523.880</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	154.336.280	156.733.223	-	-	154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	3.291.651.011	-	3.291.651.011	-
Thuế thu nhập cá nhân	134.541.149	-	145.363.157	(170.007.764)	109.896.542	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	22.982.113	-	11.000.000	(11.019.900)	22.962.213	-
<b>Cộng</b>	<b>311.859.542</b>	<b>156.733.223</b>	<b>3.448.014.168</b>	<b>(181.027.664)</b>	<b>3.578.846.046</b>	<b>156.733.223</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%; 10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.147.078.549	19.358.133.621
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(9.298.876.420)	(222.230.432)
- Các khoản điều chỉnh tăng	607.315.121	701.467.682
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	439.315.121	509.929.220
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	168.000.000	191.538.462
- Các khoản điều chỉnh giảm <sup>(i)</sup>	(9.906.191.541)	(923.698.114)
Lỗi được chuyển <sup>(ii)</sup>	(11.328.597.072)	(9.012.110.789)
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	15.061.350.000	10.123.792.400
Thu nhập tính thuế	16.458.255.057	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>3.291.651.011</b>	<b>-</b>

(i) Là khoản thu nhập khác từ việc ghi nhận các khoản nợ phải trả dư lâu ngày được xác định là không phải trả (xem Thuyết minh V.8 và VI.5), đã được kê khai thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 và năm 2020 theo Biên bản thanh tra thuế giai đoạn 2012-2020.

(ii) Năm 2025, Công ty đã kết chuyển hết khoản lỗ tính thuế năm 2022. Chi tiết số đã chuyển lỗ như sau:

Năm	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã kết chuyển
Năm 2022	43.737.557.786	-
Năm 2023	-	(23.396.849.925)
Năm 2024	-	(9.012.110.789)
Năm 2025	-	(11.328.597.072)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết <sup>(i)</sup>	-	17.721.937.050
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Lãi vay cá nhân phải trả	1.890.805.989	1.890.805.989
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.509.808.186	1.504.835.186
<b>Cộng</b>	<b><u>4.650.709.175</u></b>	<b><u>22.367.673.225</u></b>

- (i) Từ năm 2021, thực hiện Nghị quyết số 09/NĐ-HĐQT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng quản trị, Công ty đã theo dõi trên khoản mục "Tài sản thừa chờ giải quyết" đối với các khoản nợ phải trả dư lâu ngày nhưng không liên hệ được với các đối tác liên quan để đối chiếu và chưa được tất toán, bao gồm:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Phải trả người bán	7.583.541.858
Người mua trả tiền trước	3.183.293.005
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.470.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.485.102.187
<b>Cộng</b>	<b><u>17.721.937.050</u></b>

Trong năm, thực hiện Nghị quyết số 01A/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng quản trị, Công ty đã ghi nhận thu nhập khác đối với các tài sản thừa chờ giải quyết, số tiền 17.266.258.050 VND (xem thuyết minh VI.5). Trong đó, các khoản đã kê khai thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 và năm 2020 là 9.906.191.541 VND.

#### 9. Vay ngắn hạn

Khoản vay margin Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương để đầu tư chứng khoán với lãi suất từ 7,89% đến 9,5%/năm, thời hạn vay 3 tháng. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ các mã cổ phiếu hình thành từ nguồn vay. Khoản vay đã được tất toán trong năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.766.938.481	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	80.240.809.843	39.525.187.959
Số tiền vay đã trả trong năm	(84.007.748.324)	(35.758.249.478)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>3.766.938.481</u></b>

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### 11a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm trước</b>					
Số dư đầu năm	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	3.430.861.214	358.808.234.605
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	19.358.133.621	19.358.133.621
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>323.073.240.000</u></b>	<b><u>33.007.063.010</u></b>	<b><u>(702.929.619)</u></b>	<b><u>22.788.994.835</u></b>	<b><u>378.166.368.226</u></b>
<b>Năm nay</b>					
Số dư đầu năm	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	22.788.994.835	378.166.368.226
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	48.855.427.538	48.855.427.538
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>323.073.240.000</u></b>	<b><u>33.007.063.010</u></b>	<b><u>(702.929.619)</u></b>	<b><u>71.644.422.373</u></b>	<b><u>427.021.795.764</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.307.324	32.307.324
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	32.307.324	32.307.324
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	115.700	115.700
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.191.624	32.191.624

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**11. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Nợ khó đòi đã xử lý**

Các số dư công nợ lâu ngày không đối chiếu xác nhận được, hồ sơ thanh toán đã thất lạc, được xử lý xóa sổ từ năm 2020 theo Quyết định số 312/QĐ-PTIC-TCKT ngày 31/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty, chi tiết như sau:

<b>Khoản mục</b>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>	<b>15.497.257.095</b>	<b>15.497.257.095</b>
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Xí nghiệp Khảo sát thiết kế	1.837.861.923	1.837.861.923
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	442.911.953	442.911.953
Các khách hàng khác	9.909.461.987	9.909.461.987
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>6.026.554.479</b>	<b>6.026.554.479</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Các nhà cung cấp khác	3.141.568.679	3.141.568.679
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>30.550.206.388</b>	<b>30.550.206.388</b>
Tạm ứng	22.368.177.286	22.368.177.286
Các khoản phải thu khác	8.182.029.102	8.182.029.102
<b>Cộng</b>	<b>52.074.017.962</b>	<b>52.074.017.962</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	60.000.000	50.000.000

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**2. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay	397.803.248	401.838.246
Cổ tức được chia	15.061.350.000	10.123.792.400
Lãi kinh doanh chứng khoán	55.555.470.682	15.138.733.942
<b>Cộng</b>	<b>71.014.623.930</b>	<b>25.664.364.588</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	154.266.519	176.510.401
Lỗ và chi phí kinh doanh chứng khoán	1.975.922.679	2.026.467.318
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	28.014.639.824	895.756.816
Chi phí tài chính khác	17.640.000	17.640.000
<b>Cộng</b>	<b><u>30.162.469.022</u></b>	<b><u>3.116.374.535</u></b>

**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.395.838.691	2.115.925.045
Chi phí vật liệu quản lý	3.173.500	44.020.367
Chi phí đồ dùng văn phòng	124.824.410	234.705.332
Chi phí khấu hao tài sản cố định	772.949.352	772.949.352
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.981.563
Dự phòng phải thu khó đòi	159.434.828	108.490.190
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.233.734.918	554.381.044
Các chi phí khác	329.338.310	307.151.939
<b>Cộng</b>	<b><u>6.025.294.009</u></b>	<b><u>4.144.604.832</u></b>

**5. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu hồi công nợ đã xử lý của Viễn thông Bà Rịa - Vũng Tàu	-	923.698.114
Xử lý các khoản nợ phải trả lâu ngày đã theo dõi "Tài sản thừa chờ giải quyết" (Thuyết minh số V.8)	17.266.258.050	-
<b>Cộng</b>	<b><u>17.266.258.050</u></b>	<b><u>923.698.114</u></b>

**6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.173.500	44.020.367
Chi phí nhân công	3.395.838.691	2.115.925.045
Chi phí khấu hao tài sản cố định	772.949.352	772.949.352
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.233.734.918	789.086.376
Chi phí khác	619.597.548	422.623.692
<b>Cộng</b>	<b><u>6.025.294.009</u></b>	<b><u>4.144.604.832</u></b>

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	48.855.427.538	19.358.133.621
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	48.855.427.538	19.358.133.621
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	32.191.624	32.191.624
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.518</u></b>	<b><u>601</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Năm nay</i>					
Ông Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	300.198.000	295.000.000	48.000.000	643.198.000
Ông Hoàng Thế Vinh	Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên HĐQT/ Ủy ban Kiểm toán	-	-	72.000.000	72.000.000
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng	190.678.931	69.500.000	36.000.000	296.178.931
<b>Cộng</b>		<b>490.876.931</b>	<b>364.500.000</b>	<b>252.000.000</b>	<b>1.107.376.931</b>

*Năm trước*

Ông Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	297.930.000	134.216.346	48.000.000	480.146.346
Ông Hoàng Thế Vinh	Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT/ Ủy ban Kiểm toán (đến 28/04/2024)	-	-	23.538.462	23.538.462
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên HĐQT/ Ủy ban Kiểm toán	-	-	72.000.000	72.000.000
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng	174.273.897	30.143.346	36.000.000	240.417.243
<b>Cộng</b>		<b>472.203.897</b>	<b>164.359.692</b>	<b>275.538.462</b>	<b>912.102.051</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly</b>		
Thu nợ gốc cho vay	1.400.000.000	900.000.000
Lãi cho vay phát sinh trong năm	8.050.000	181.875.000
Lãi cho vay đã thu trong năm	5.171.436.286	400.000.000

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.4.

#### 2. Báo cáo bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm là hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh và chỉ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Công